TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 13 -01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam; bà Nguyễn Thị Kim Huế;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 178/2021/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2021/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Ngọc Tr**; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Tr Vịt; sinh năm: 1985; tại: Lâm Đồng; NĐKNKTT và cư trú: Số M đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; con ông: Phạm Đình H và bà: Trần Thị Ng; chồng: Nguyễn Như N; có 02 người con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: 02, cụ thể:

+ Ngày 29/11/2018 bị Công an TP. B xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt số 08/XPHC, hiện chưa nộp phạt;

+ Ngày 22/3/2019 bị Tòa án nhân dân TP. B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng theo Quyết định số 05/QĐ-TA. Ngày 12/8/2020 chấp hành xong, hiện chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính;

Nhân thân:

+ Ngày 30/8/2010 bị Công an thị xã B (Nay là thành phố B) xử phạt 250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 30/5/2011 bị UBND TP. B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 theo quyết định số 1333/QĐ-UBND;

+ Ngày 06/01/2015 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 18 tháng tù giam về tội

Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo bản án số 02/2015/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2016; bị tạm giam từ ngày 06/10/2021 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Hồ Thị V, sinh năm 1985; trú tại: Số N, đường H, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/8/2021 Phạm Thị Ngọc Tr đi bộ đến trước số nhà N đường H, Phường Y, TP. B thì phát hiện 01 con chó giống Poodle, màu nâu của chị Hồ Thị V đang chạy trên đường theo chân Tr và không có người trông coi nên Tr nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định, Tr cúi người xuống ôm con chó của chị V bỏ vào bên trong áo khoác của Tr và đón xe ôm do anh Trần Ngọc D chở đến tiệm "Rio Pet Shop" của anh Nguyễn Đức Tr, tại số K đường T, phường B', TP. B bán được 2.700.000 đồng. Số tiền có được Tr mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua con chó trên anh Tr đã bán cho người khác không rõ nhân thân lai lịch với giá 4.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại kết luận định giá số 114/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B, xác định: Giá trị 01 con chó loại Poodle của chị Hồ Thị V là 4.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra không thu hồi được con chó của chị Hồ Thị V.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Đức Tr đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.300.000 đồng cho Cơ quan điều tra là số tiền thu lợi sau khi anh Tr bán con chó mua từ Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị V yêu cầu bị cáo Tr bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường. Anh Nguyễn Đức Tr không yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại đối với nội dung Bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBL ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào ngày 15/8/2021 tại trước số nhà N đường H, Phường Y, TP. B, Phạm Thị Ngọc Tr đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 con chó giống Poodle, màu nâu của chị Hồ Thị V có giá trị là 4.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trật tự, trị an tại địa

phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tr từ 18 đến 24 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về Dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Hồ Thị V số tiền 6.000.000 đồng; Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm. Bị cáo Tr xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Phạm Thị Ngọc Tr đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 4.000.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, kết luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Tr đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, khi phạm tội có hai tiền sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại do vậy cần ghi nhận. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng.

[6] Biện pháp tư pháp: Số tiền 1.300.000 đồng do anh Nguyễn Đức Tr giao nộp là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Ngọc Tr** phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc Tr 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2021.

2/ Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Tr có nghĩa vụ bồi thường cho chị Hồ Thị V số tiền 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng. *(Theo giấy ủy nhiệm chi ngày 07/12/2021 của Công an thành phố B).*

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tr phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
-VKSND TP Bảo Lộc;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú